

MÃ CHỨNG KHOÁN : TCR



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP GỐM SỨ TAICERA
TAICERA ENTERPRISE COMPANY
大同奈陶瓷工業股份公司

TÀI LIỆU ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
ANNUAL SHAREHOLDERS'
MEETING
常年股東大會資料

2016.04.26

MỤC LỤC

1. Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015	4
2. Báo cáo Kế hoạch dự kiến đầu tư và sản xuất kinh doanh 2016	7
3. Ban kiểm soát báo cáo Kết quả kiểm tra trong năm 2015.....	10
4. Báo cáo phân phối lợi nhuận năm 2015.....	12
5. Tờ trình về thù lao HĐQT và BKS năm 2015	13
6. Lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2016.....	14
7. Tờ trình về việc thay đổi Quỹ đầu tư phát triển	15
8. Tờ trình về phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn.....	16
9. Tờ trình về niêm yết bổ sung số cổ phiếu mới trong đợt phát hành thêm tại Sở giao dịch Chứng khoán Tp.HCM	18
10. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015... ..	19

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016

Thời gian tổ chức : 14 giờ 00, ngày 26 tháng 04 năm 2016 (thứ Ba)

Địa điểm : Khách sạn New World, 76 Lê Lai, Quận 1, Tp.HCM.

Thời gian	Nội dung
13:30	Đón khách và Kiểm tra tư cách cổ đông
14:00	1. Tuyên bố lý do khai mạc và giới thiệu Đại biểu khách mời, thành phần tham dự 2. Công bố báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, bắt đầu cuộc họp 3. Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban thẩm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu, Đại hội biểu quyết thông qua. 4. Đọc Chương trình Đại hội, đại hội biểu quyết thông qua 5. Chủ tịch HĐQT phát biểu 6. Nội dung báo cáo và thảo luận (1) Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 (2) Báo cáo Kế hoạch dự kiến đầu tư và SXKD năm 2016 (3) Ban kiểm soát báo cáo kết quả kiểm tra trong năm 2015 (4) Tờ trình báo cáo về phân phối lợi nhuận 2015 (5) Tờ trình về thù lao HĐQT và BKS năm 2015 (6) Tờ trình về Lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm 2016 (7) Tờ trình về việc thay đổi Quỹ đầu tư phát triển (8) Tờ trình về phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn (9) Tờ trình về niêm yết bổ sung số cổ phiếu mới trong đợt phát hành thêm tại Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM 7. Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung nêu trên
15:15	8. Giải lao, tiệc nhẹ
15:45	9. Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua các vấn đề trên Đại hội.
16:00	10. Đại diện Ban thư ký đọc Nghị quyết Đại hội và Đại hội biểu quyết thông qua
16:15	11. Bế mạc

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

Xin chào Quý cổ đông cùng các vị khách mời của Công ty TAICERA!

Thời gian trôi qua rất nhanh, một năm đã đi qua và kỳ họp Đại hội cổ đông thường niên tổ chức hằng năm lại đến, hôm nay tôi rất vui khi có cơ hội được gặp gỡ Quý cổ đông. Nhân dịp này, tôi xin đại diện toàn thể nhân viên Công ty **TAICERA** gửi đến Quý cổ đông lời chào đón nhiệt liệt và chân thành nhất, rất cảm ơn các vị cổ đông đã dành chút thời gian đến tham dự buổi họp Đại hội cổ đông lần này.

Tốc độ phục hồi của nền kinh tế Thế giới trong năm 2015 vẫn còn khá chậm, giá dầu thô quốc tế sụt giảm, tỷ giá tiền tệ các quốc gia so với đồng đôla Mỹ theo chiều hướng đi xuống, tình hình kinh tế Việt Nam chịu ảnh hưởng bởi môi trường kinh tế Thế giới, theo đó giá cả nguyên vật liệu và giá xăng dầu trong nước cũng giảm xuống, xu hướng này đã tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các doanh nghiệp. Đứng trước xu hướng này, song song với việc kiểm soát chặt chẽ các chi phí, cũng như dưới sự nỗ lực của toàn thể nhân viên, công ty đã hoàn thành mục tiêu lợi nhuận đồng thời bù đắp được khoản lỗ lũy kế trước đây, trong năm 2015 công ty đã có lợi nhuận.

Nhìn chung năm 2016 này, mối quan hệ giữa Việt Nam với xu hướng nền kinh tế Thế giới ngày càng chặt chẽ hơn, bởi vì song song với việc đã là thành viên ASEAN, Việt Nam còn gia nhập các tổ chức quốc tế như RCEP và TPP, cũng như sắp tới đây sẽ phải đối mặt với nhiều vấn đề về mở cửa thị trường, và sự cạnh tranh giữa sản phẩm trong nước và sản phẩm nhập khẩu là một xu hướng tất yếu trong tương lai, với kinh nghiệm phong phú trong vấn đề xuất khẩu và cạnh tranh với nhà cung ứng quốc tế, công ty chúng tôi có niềm tin rằng sẽ có đủ năng lực để đối mặt những thách thức trên. Do Việt Nam chịu ảnh hưởng bởi tình hình kinh tế Thế giới, nên những biến động về mặt tỷ giá hối đoái cũng ảnh hưởng đáng kể đến ưu thế cạnh tranh xuất khẩu của công ty. Dự kiến trong năm 2016, thị trường trong nước và xuất khẩu sẽ phải đối mặt những thách thức, chúng tôi sẽ phải điều chỉnh tình hình chung của công ty như đã thực hiện trước đây để ứng phó với sức cạnh tranh trong và ngoài nước.

Cuối cùng, tôi vẫn muốn nói lời cảm ơn chân thành đến các vị cổ đông đã luôn ủng hộ, đồng hành cùng **TAICERA** trong suốt thời gian qua, nhân dịp này, tôi xin gửi lời chúc sức khỏe dồi dào đến quý cổ đông, cùng gia đình luôn hạnh phúc đầm ấm và công việc thành đạt.

Xin chân thành cảm ơn!

Ngày 26 tháng 04 năm 2016

Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ TAICERA

CHEN, SIN - SIANG – Chủ tịch Hội đồng Quản trị

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG KẾT CÔNG TÁC HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

1. Khái quát tình hình kinh doanh công ty và tình hình kinh tế năm 2015

Lượng tiêu thụ của Công ty trong năm **2015** là **12.950.635 m²**, giảm **6,6%** so với năm 2014, doanh thu bán hàng đạt **2.099 tỷ đồng**, giảm **8,9%** so với năm 2014, tỷ lệ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu mỗi bên chiếm khoảng 50%, tình hình chính trị các quốc gia trên Thế giới trong năm 2015 biến động tương đối lớn, và nền kinh tế các nước đều không mấy khả quan, cộng thêm vấn đề về tỷ giá dẫn đến tình trạng tiền tệ các nước so với đồng Đôla Mỹ bị mất giá từ 10% trở lên như trong năm 2014, điều này khiến thị trường xuất khẩu chịu tác động rất lớn, trái với thị trường xuất khẩu thì thị trường ngành xây dựng trong nước khá ổn định, bên cạnh đó, khách hàng trong và ngoài nước rất có lòng tin đối với chất lượng sản phẩm cũng như dịch vụ bán hàng của công ty Taicera, lượng tiêu thụ trong năm 2015 của công ty mặc dù có giảm sút, nhưng vẫn hoàn thành mục tiêu lợi nhuận như kế hoạch.

Các chi phí cần thiết phục vụ cho nhu cầu sản xuất như: điện, nước, lương nhân công, nguyên liệu, v.v... trong năm 2015 đều tăng lên, riêng chỉ có khí gas là không tăng mà trái lại được điều chỉnh giảm giá bán, do đơn giá khí gas giảm xuống và tiếp tục duy trì việc sử dụng thiết bị tiết giảm nhiên liệu, nên chi phí đơn vị bình quân có xu hướng giảm, đây là nguyên nhân chủ yếu giúp công ty đạt được mục tiêu lợi nhuận.

Thực hiện theo kế hoạch, về mặt sản xuất, công ty tiếp tục hoàn thiện công trình cải tiến thiết bị tiết giảm nhiên liệu, trong phương diện hành chính thì kiểm soát chặt chẽ chi phí, và về mặt kinh doanh không ngừng mở rộng địa điểm khu vực bán hàng và các kênh tiêu thụ, những biện pháp nêu trên đã giúp cho công ty vượt qua thử thách trong năm 2015 một cách thuận lợi.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015

Sản lượng tiêu thụ sản phẩm phân theo thị trường năm 2014-2015:

Đơn vị tính: m²

Năm	2014		2015	
	Trong nước	Xuất khẩu	Trong nước	Xuất khẩu
Lượng tiêu thụ	6.881.168	6.986.274	6.476.834	6.473.801
Tỷ trọng(%)	49,6%	50,4%	50,1%	49,9%
Lượng tiêu thụ cả năm	13.867.442		12.950.635	
Tỷ lệ tăng giảm lượng tiêu thụ cả năm(%)				-6,6%

Các chỉ tiêu tài chính của Công ty năm 2014-2015

Đơn vị tính: VND

Nội dung	Năm 2014	Năm 2015
Doanh thu bán hàng	2.305.491.680.567	2.099.968.762.501
Các khoản giảm trừ	47.264.620.037	36.455.191.195
Doanh thu thuần về bán hàng	2.258.227.060.530	2.063.513.571.306
Giá vốn hàng bán	1.916.459.138.546	1.649.024.332.698
Lợi nhuận gộp về bán hàng	341.767.921.984	414.489.238.608
Lợi nhuận thuần trước thuế	1.923.273.735	42.022.499.978
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	26.079.956	748.007.308
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	(98.739.510)	7.124.895
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	1.995.933.289	41.267.367.775
Lợi nhuận thuần sau thuế (cty mẹ)/ doanh thu thuần	0,09%	1,99%

3. Kết luận:

Tổng kết tình hình kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 của Công ty, bằng những biện pháp hiệu quả trong phương diện sản xuất, kinh doanh, hành chính cũng như dưới tác động của việc giảm giá nhiên liệu chủ yếu đã giúp cho công ty đạt được mục tiêu lợi nhuận theo kế hoạch.

TM.Hội đồng quản trị

Chủ tịch



KẾ HOẠCH DỰ KIẾN ĐẦU TƯ VÀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

Tình hình kinh tế Thế giới năm 2016 vẫn chưa được ổn định. Trong năm vừa qua, Việt Nam đã gia nhập một số tổ chức Thế giới như RCEP và TPP, bên cạnh đó Chính phủ Việt Nam cũng đưa ra một số các biện pháp ưu đãi khuyến khích nhằm kích thích nền kinh tế trong nước, mặc dù tình hình kinh tế vẫn chưa hồi phục hoàn toàn nhưng trong năm 2016 theo như đánh giá của Chính phủ thì chỉ số GDP sẽ tăng trưởng, chỉ số giá tiêu dùng đã ổn định, lãi suất Ngân hàng cũng sẽ giảm xuống. Những thiết bị tiết giảm nhiên liệu được công ty đầu tư trong năm 2015 đến nay đã bắt đầu tạo ra hiệu suất, mặt khác giá cả khí gas được điều chỉnh giảm đã giúp cho chi phí sản xuất của công ty giảm đáng kể, đối với các hạng mục chưa hoàn tất và máy móc thiết bị hỗ trợ cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm giảm thiểu chi phí giá thành, công ty sẽ hoàn thiện dần trong năm 2016.

Hoạt động kinh doanh của công ty năm 2016 vẫn tiếp tục chú trọng ở khâu bán hàng và sản xuất, các bộ phận khác cần phải hỗ trợ chặt chẽ toàn diện.

Về phương diện bán hàng:

Hiện nay, mặc dù công ty đã phát triển ổn định trên các thị trường trong nước, thị trường Châu Á, thị trường Úc, thị trường Trung và Nam Mỹ, cùng thị trường các nước Châu Âu, nhưng do môi trường trong nước và quốc tế biến động quá nhanh và tình hình kinh tế các quốc gia đều không lạc quan lắm, cộng với vấn đề về tỷ giá Đôla Mỹ khiến cho thị trường xuất khẩu bị giảm sút nhiều, bên cạnh việc ổn định thị trường trong nước, thì đối với phương diện thị trường xuất khẩu công ty sẽ tiếp tục khai thác thêm thị trường và sản phẩm mới để bù đắp tình trạng suy thoái mà thị trường xuất khẩu đang phải đối mặt.

Về biện pháp cho phương diện thị trường trong nước, bên cạnh việc tiếp tục tăng cường kênh bán hàng đối với Taicera-Keraben company-một công ty hợp tác xây dựng cùng với một thương hiệu lớn Keraben của Tây Ban Nha, đồng thời tăng cường lộ trình kinh doanh của nhãn hiệu TKG với dòng sản phẩm chính là sản phẩm gạch cao cấp, sẽ tiếp tục đổi mới trang hoàng lại phòng trưng bày sản phẩm của các chi nhánh và cửa hàng đại lý trong nước, mở rộng kênh bán hàng kinh doanh của công ty, càng thâm nhập vào cơ sở hạ tầng nhằm tạo cơ hội giúp cho tất cả khách hàng hiểu rõ hơn về sản phẩm của Công ty.

Hàng năm, công ty đều có cơ hội tham gia cuộc triển lãm gạch với quy mô lớn nhất Thế giới được tổ chức ở Italy, các công ty, nhà cung ứng muốn tham gia cuộc triển lãm gạch nói trên đều phải đáp ứng điều kiện về quy mô, tầm nhìn thương hiệu, đặc biệt là chất lượng sản phẩm và việc nghiên cứu phát triển sản phẩm mới phải phù hợp tiêu chuẩn Quốc tế, ở Việt Nam chỉ có công ty Taicera được tham gia và chúng tôi đã cùng giao lưu, trao đổi kinh nghiệm với khách hàng trên toàn Thế giới tại buổi triển lãm này, từ đó tìm hiểu về xu hướng sắp tới của ngành công nghiệp gạch men trong tương lai, chúng tôi cần phải khai thác phát triển những loại sản phẩm nào và chất lượng ra sao mới có thể đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

Sản phẩm của Taicera sở dĩ được tiêu thụ ở hơn 50 quốc gia trên toàn Thế giới, điều này cho thấy sản phẩm và chất lượng Taicera là phù hợp tiêu chuẩn Quốc tế, chúng tôi không những phải cạnh tranh với tất cả nhà cung ứng gạch tại Việt Nam, chúng tôi cũng muốn cạnh tranh với tất cả nhà cung ứng gạch trên toàn Thế giới, một số sản phẩm có lẽ do sự khác biệt trong thói quen sinh hoạt đời sống nên tạm thời chưa thể đáp ứng thị trường trong nước, tuy nhiên dưới sự thúc đẩy của nhà đầu tư nước ngoài, và tốc độ phát triển nhanh chóng của nền kinh tế nước Việt Nam, chúng tôi tin rằng thị trường trong nước sẽ sớm có nhu cầu sản phẩm cao cấp.

Về phương diện sản xuất

Để giảm thiểu chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm và gia tăng sản lượng, công ty sẽ tiếp tục tăng cường thêm một số máy móc thiết bị trong năm 2016, nhằm mục đích hỗ trợ dây chuyền sản xuất được hoạt động thuận lợi hơn, để gia tăng sản lượng giảm bớt chi phí sản xuất, nâng cao giá trị kèm theo của sản phẩm, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm.

Bên cạnh đó, để đáp ứng nhu cầu của khách hàng cũng như nhằm hỗ trợ việc sản xuất hiệu quả hơn, công ty sẽ khai thác phát triển sản phẩm mới một cách kịp thời, thay đổi cơ cấu sản phẩm, nâng cao giá trị kèm theo của sản phẩm, đồng thời đối với những sản phẩm có giá trị kèm theo tương đối thấp sẽ được ủy thác gia công bên ngoài, tận dụng các kênh bán hàng của công ty nhằm gia tăng số lượng hàng bán để giúp công ty trở thành một trong những nhà cung ứng gạch có sức cạnh tranh nhất.

Kết luận:

Dự kiến trong năm 2016 thị trường xuất khẩu chịu tác động bởi sự trì trệ của nền kinh tế Thế giới, hoạt động kinh doanh của công ty ít nhiều cũng bị ảnh hưởng, tuy nhiên công ty không ngừng đầu tư thiết bị sản xuất nhằm giảm bớt chi phí và nâng cao chất lượng sản phẩm, về mặt

kinh doanh cũng không ngừng mở rộng địa điểm khu vực bán hàng và phòng trưng bày sản phẩm, chúng tôi tin tưởng rằng trong năm 2016 này với thái độ tích cực lạc quan, công ty sẽ đạt được mục tiêu như mong muốn.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

TM.Hội đồng quản trị
Chủ tịch



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY NĂM 2015

- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera
- Căn cứ vào Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 của Công ty
- Căn cứ vào quá trình hoạt động kiểm soát trong năm 2015.

Ban kiểm soát xin trình bày báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 được tổ chức vào ngày 26/04/2016.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera đã triệu tập 4 cuộc họp định kỳ trong năm 2015 và thực hiện kiểm tra thường kỳ hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng của Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera trong năm 2015. Việc kiểm tra được thực hiện thuận lợi, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và điều lệ Công ty. Kết quả kiểm tra như sau:

1. Về sản xuất kinh doanh

Các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 như sau:

Doanh thu thuần năm 2015: **2.063 tỷ đồng**, giảm **9,06%** so với năm 2014

- Lợi nhuận sau thuế năm 2015: **41,2 tỷ đồng**.

- Tỷ lệ cổ tức: **4%**

Dưới đây là bảng so sánh các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của năm 2014 và năm 2015.

Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2015	NĂM 2014
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.099.968.762.501	2.305.491.680.567
2	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	41.267.367.775	1.995.933.289
3	LNST của công ty mẹ/Doanh thu thuần	1,99%	0,09%
4	LNST của công ty mẹ /Vốn Điều lệ	9,26%	0,45%

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty nêu trên đã được thể hiện rõ ràng trong báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty. Các báo cáo này đã được kiểm toán độc lập (Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và kiểm toán Phía Nam-AASCs) kiểm toán, xác nhận. Ban kiểm soát đã đối chiếu số liệu của báo cáo với sổ kế toán, sổ sách của Công ty được tổ chức khoa học, ghi chép rõ ràng rất thuận lợi cho việc kiểm tra. Ban kiểm soát thống nhất xác nhận các chỉ tiêu

thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2015 của Công ty được Tổng giám đốc báo cáo như đã nêu trên.

2. Phân phối sản phẩm

Việc phân phối sản phẩm sẽ được thực hiện trực tiếp và gián tiếp. Taicera thiết lập một mạng lưới phân phối rộng khắp trong nước và nước ngoài, bao gồm các cửa hàng và đại lý. Sản phẩm sẽ được bán gián tiếp thông qua đại lý hoặc trực tiếp thông qua các cửa hàng và công trình xây dựng.

Thị trường nước ngoài: Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản, Úc, Campuchia, Philippines, Malaysia, Ấn Độ, Thổ Nhĩ Kỳ, NaUy, Nam Phi, Argentina, Brasil, v.v...

- Trong nước: chủ yếu 6 chi nhánh và các công trình xây dựng.

3. Kiểm soát chi phí

Công ty thực hiện kiểm soát dự toán chi phí sản xuất và chi phí quản lý nhằm phân bổ nguồn lực hiệu quả để đạt được các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận đề ra.

4. Ban kiểm soát tổng hợp đánh giá kết quả năm 2015 và đưa ra kiến nghị đối với cấp quản lý kinh doanh của công ty.

- Mặc dù doanh thu trong năm 2015 giảm xuống nhưng lợi nhuận đạt được đã tăng trưởng, qua đó phản ánh nhu cầu thị trường vẫn còn khá yếu, đặc biệt là thị trường xuất khẩu. Do lực tăng mạnh của đồng Đôla Mỹ trên Thế giới, dẫn đến tiền tệ các nước xuất khẩu chính bị sụt giảm, tình hình kinh tế các nước nhập khẩu bị suy thoái và chi phí nhập khẩu cao, khiến cho doanh thu hoạt động xuất khẩu của công ty bị giảm sút. Tuy nhiên, do công ty tiết giảm chi phí nhiên liệu, cũng như nâng cao hiệu suất hoạt động kinh doanh, nên lợi nhuận đã được cải thiện tăng lên.

- Làm thế nào để đối mặt với sức cạnh tranh ngày càng gay gắt của thị trường trong và ngoài nước, và tăng trưởng doanh thu trong thời gian tới đây, sẽ là những thách thức và trọng điểm cần lưu ý của công ty.

Trên đây là nội dung kết quả quá trình kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng

TM. BAN KIỂM SOÁT
HSIEH JAU HWANG

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2015

Kính gửi: ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP GỐM SỨ TAICERA

- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera.
- Căn cứ Báo cáo tài chính 2015 đã được kiểm toán.
- Căn cứ Kế hoạch hoạt động Sản xuất Kinh doanh năm 2016.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera kính trình Đại hội cổ đông thường niên thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2015 như sau:

Tổng lợi nhuận trước thuế trong năm 2015:	42.022.499.978 đồng
Mức thuế dự kiến của năm 2015:	748.007.308 đồng
Lợi nhuận sau thuế trong năm 2015:	41.274.492.670 đồng
LNST của công ty mẹ trong năm 2015:	41.267.367.775 đồng

Phân phối cổ tức:

Chi trả cổ tức: **17.814.161.600 đồng** (Tỷ lệ cổ tức: 4% mệnh giá, phương thức chi trả cổ tức như sau: trả bằng tiền mặt và bằng cổ phiếu, trong đó 2% trả bằng tiền mặt, tức mỗi cổ phần sẽ được nhận 200 (Hai trăm) đồng cổ tức bằng tiền mặt; 2% trả bằng cổ phiếu, tỷ lệ thực hiện 10:0,2, tức cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu sẽ nhận được 0,2 cổ phiếu mới)

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TỜ TRÌNH

V/v thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2015

Kính gửi: ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP GỐM SỨ TAICERA

- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera.
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm 2015.
- Căn cứ Kế hoạch hoạt động Sản xuất Kinh doanh của năm 2016

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera kính trình Đại hội cổ đông thường niên thông qua mức thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2015 như sau:

- Mức thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2015 tương ứng với 1% lợi nhuận sau thuế trong năm 2015 của Công ty, cụ thể như sau:
 - Tổng lợi nhuận sau thuế: **41.267.367.775** đồng.
 - Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát: **412.673.677** đồng.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2016

Kính gửi: ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP GỐM SỨ TAICERA

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp hiện hành.
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera.
- Căn cứ vào Luật thuế thu nhập Doanh nghiệp.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera kính trình đại hội cổ đông thường niên thông qua Quyết định chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2016:

Công ty TNHH Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCs)

- Địa chỉ trụ sở chính: 29 Võ Thị Sáu, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 08.820.5944 – 820.5947 Fax: 08.820.5942
- Email: aascsvnn.vn Website: www.aascsvnn.vn

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TỜ TRÌNH

V/v: Thay đổi Quỹ đầu tư phát triển

Kính gửi: ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP GỐM SỨ TAICERA

- Căn cứ vào Luật kế toán hiện hành.
- Căn cứ theo chế độ kế toán Việt Nam mới nhất (Thông tư 200/2014/TT-BTC), Quỹ dự phòng tài chính đã được bãi bỏ kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015, số tiền trong Quỹ dự phòng tài chính sẽ được tự động kết chuyển vào Quỹ đầu tư phát triển.

Nay Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera kính trình đại hội cổ đông thường niên thông qua quyết định chuyển một phần tiền từ Quỹ đầu tư phát triển vào hạng mục Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu, cụ thể như sau:

- | | |
|--|---------------------|
| - Quỹ đầu tư phát triển (lũy kế đến thời điểm hiện tại): | 50.903.342.274 đồng |
| - Số tiền trích chuyển qua: | |
| (chiếm khoảng 10% Quỹ đầu tư phát triển): | 5.090.334.227 đồng |

Mục đích sử dụng: số tiền này sẽ được dùng để chi cho các hạng mục liên quan về tài chính Công ty và phục vụ cho mục đích phát triển dài hạn của Công ty phù hợp với quy định Luật kế toán Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.
Trân trọng,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TỜ TRÌNH

V/v phát hành thêm cổ phiếu mới để tăng vốn Điều lệ

Kính gửi: ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP GỐM SỨ TAICERA

- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera.
- Căn cứ vào tình hình thực tế về nhu cầu huy động vốn của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera kính trình đại hội cổ đông thường niên thông qua việc phát hành thêm cổ phiếu mới để tăng vốn Điều lệ, với nội dung như sau:

Để đáp ứng nhu cầu vốn cho các dự án đầu tư trong năm 2016, đồng thời cải thiện về cơ cấu tài chính Công ty, giảm bớt việc chi trả lợi nhuận, Công ty dự kiến sẽ tăng thêm vốn Điều lệ 80 tỷ đồng, cụ thể như sau:

- (1) Chuyển lợi nhuận 2015 thành vốn tăng với số vốn tăng thêm là **8.907.080.800** đồng, bằng phương thức phát hành 890.708 cổ phiếu mới dùng để chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2015 cho cổ đông. Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn đến hàng đơn vị sẽ được trả bằng tiền mặt theo mệnh giá, Công ty mua lại làm cổ phiếu quỹ.
- (2) Số vốn tăng còn lại, Công ty sẽ tiến hành thực hiện theo phương thức phát hành thêm cổ phiếu mới chia thành nhiều đợt để tăng vốn Điều lệ, ủy quyền cho HĐQT tham khảo tình hình thị trường, lựa chọn phương thức thực hiện quyền mua cho các đối tượng là cổ đông hiện hữu hoặc chào bán cho đối tượng là các cổ đông chiến lược khi cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua cổ phần mới trên cơ sở vì lợi ích lớn nhất của Công ty, đồng thời giá phát hành của mỗi cổ phần sẽ được ủy quyền cho HĐQT quyết định dựa trên cơ sở tham khảo giá thị trường tại thời điểm phát hành.
- (3) Việc tăng vốn Điều lệ bằng hình thức phát hành thêm chia đợt, phương thức phát hành không chịu sự giới hạn bởi phạm vi trong nước, sẽ được Hội đồng quản trị xem xét tình hình thị trường để phát hành chứng khoán ra thị trường nước ngoài.
- (4) Việc ủy quyền cho HĐQT Công ty triển khai thực hiện các thủ tục liên quan việc phát hành thêm cổ phiếu mới để tăng vốn, cụ thể như sau:
 - a. Ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án chi tiết, quyết định về đối tượng chào bán, giá

chào bán mỗi cổ phần trên cơ sở xem xét tình hình thị trường tại thời điểm phát hành.

- b. Hội đồng quản trị sẽ đưa ra quyết định trong việc xử lý cổ phiếu theo hướng có lợi nhất đối với các cổ phiếu chưa được phân phối hết và số cổ phiếu lẻ phát sinh trong quá trình phân phối.
- c. Ủy quyền cho HĐQT xây dựng tiêu chí đánh giá lựa chọn và phân phối cổ phiếu phát hành cho cán bộ chủ chốt và cán bộ Công nhân viên Công ty.
- d. Ủy quyền cho HĐQT xây dựng tiêu chí lựa chọn đánh giá, lập danh sách và phân phối cổ phần cho các nhà đầu tư chiến lược.
- e. Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các bước và các thủ tục cần thiết liên quan tới đợt phát hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng,

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TỜ TRÌNH

V/v niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm tại SGDCK Tp.Hồ Chí Minh

Kính gửi: ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP GỐM SỨ TAICERA

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp hiện hành.
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera trình Đại hội cổ đông giao ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định trong việc xin phép niêm yết bổ sung cổ phiếu mới trong đợt phát hành thêm trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Tp.Hồ Chí Minh. Cụ thể như sau:

1. Hội đồng quản trị của Công ty sẽ quyết định trong việc xin phép thực hiện niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu mới tại Sở Giao dịch Chứng Khoán Tp.HCM trong đợt phát hành thêm cổ phiếu để chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2015.
2. Hội đồng Quản trị của Công ty sẽ quyết định trong việc xin phép thực hiện niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu mới tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Tp.HCM trong đợt phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn Điều lệ.
3. Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị toàn quyền quyết định trong việc thực hiện các thủ tục, vấn đề liên quan đến việc xin phép niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu mới trong các đợt phát hành nêu trên, HĐQT sẽ quyết định về số lượng, tỷ lệ, và thời gian xin phép niêm yết bổ sung.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2015



CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM
SOUTHERN AUDITING AND ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTING SERVICES COMPANY LIMITED (AASCS)

Số: 105 /BCKT/TC/2016/AASCS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2015 của Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Gốm sứ Taicera

Kính gửi: Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và các cổ đông Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Gốm sứ Taicera

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Công nghiệp gốm sứ Taicera ("Công ty") và các công ty con (sau đây được gọi chung là "Nhóm Công ty") được lập ngày 30 tháng 01 năm 2016 từ trang 04 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đối với các báo cáo tài chính hợp nhất

Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý các báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu các báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

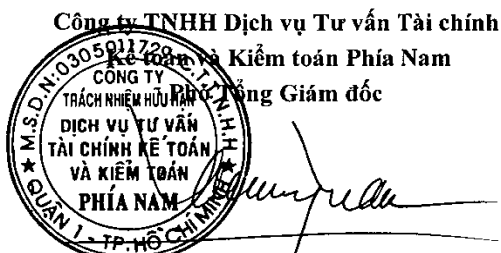
Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong các báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Nhóm Công ty tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho giai đoạn tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2016



LÊ VĂN TUẤN

Kiểm toán viên

NGUYỄN THỊ THẢO



Số Giấy CN ĐKHN KT: 0479-2013-142-1

Số Giấy CN ĐKHN KT: 2626-2013-142-1

29 Vo Thi Sau Street, District 1, Ho Chi Minh City
Tel: (08) 3820 5944 - (08) 3820 5947 - Fax: (08) 3820 5942

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

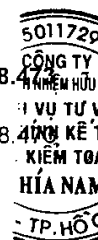
Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		959.749.525.712	951.663.426.586
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền		202.750.847.850	179.005.711.017
111	1. Tiền	03	202.750.847.850	179.005.711.017
112	2. Các khoản tương đương tiền			
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn			
121	1. Chứng khoán kinh doanh			
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh			
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn			
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		193.586.820.750	225.857.294.245
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	04	150.658.262.556	193.735.403.598
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		20.829.240.902	11.507.361.77
133	3. Phải thu nội bộ ngắn hạn			
134	4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng			
135	5. Phải thu về cho vay ngắn hạn			
136	6. Phải thu ngắn hạn khác	05	25.841.388.405	22.239.570.302
137	7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi(*)	06	(3.742.071.113)	(1.626.436.095)
139	8. Tài sản thiếu chờ xử lý			1.394.665
140	IV. Hàng tồn kho	07	511.670.594.293	455.492.031.841
141	1. Hàng tồn kho		513.395.032.300	457.208.096.007
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(1.724.438.007)	(1.716.064.166)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		51.741.262.819	91.308.389.483
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	21.705.977.123	35.752.091.899
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		26.154.098.163	50.972.833.714
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	14	3.881.187.533	4.583.463.870
154	4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ			
155	5. Tài sản ngắn hạn khác			
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		590.917.641.889	684.388.364.403
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		8.310.036.696	15.577.889.946
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng			
212	2. Trả trước cho người bán dài hạn			
213	3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc			
214	4. Phải thu nội bộ dài hạn			
215	5. Phải thu về cho vay dài hạn			
216	6. Phải thu dài hạn khác	05	8.310.036.696	15.577.889.946
219	7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)			



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			31/12/2015	01/01/2015
220	II. Tài sản cố định		558.140.637.560	635.168.434.777
221	1. Tài sản cố định hữu hình	08	554.572.075.438	631.099.331.550
222	- Nguyên giá		1.598.638.546.216	1.558.114.733.970
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(1.044.066.470.778)	(927.015.402.420)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính			
225	- Nguyên giá			
226	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)			
227	3. Tài sản cố định vô hình	09	3.568.562.122	4.069.103.227
228	- Nguyên giá		4.495.205.069	4.439.021.699
229	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(926.642.947)	(369.918.472)
230	III. Bất động sản đầu tư			
231	- Nguyên giá			
232	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)			
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		9.122.603.682	22.170.718.472
241	1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn			
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	9.122.603.682	22.170.718.472
250	V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn			
251	1. Đầu tư vào công ty con			
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh			
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác			
254	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)			
255	5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn			
260	VI. Tài sản dài hạn khác		15.344.363.951	11.471.321.207
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	15.344.363.951	11.471.321.207
262	2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại			
263	3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn			
268	4. Tài sản dài hạn khác			
269	5. Lợi thế thương mại			
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.550.667.167.601	1.636.051.790.989



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			31/12/2015	01/01/2015
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		901.175.898.164	1.030.776.539.222
310	I. Nợ ngắn hạn		883.278.476.928	957.832.852.678
311	1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	13	254.076.858.854	278.820.466.275
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		16.330.457.129	44.609.088.789
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	761.755.846	625.700.548
314	4. Phải trả người lao động		18.560.662.489	18.420.449.848
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	15	27.143.116.174	27.323.258.205
316	6. Phải trả nội bộ ngắn hạn			
317	7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng			
318	8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn			
319	9. Phải trả ngắn hạn khác	16	2.718.166.440	861.509.076
320	10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	12	563.687.459.996	587.172.379.937
321	11. Dự phòng phải trả ngắn hạn			
322	12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi			
323	13. Quỹ bình ổn giá			
324	14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ			
330	II. Nợ dài hạn		17.897.421.236	72.943.686.544
331	1. Phải trả người bán dài hạn			
332	2. Người mua trả tiền trước dài hạn			
333	3. Chi phí phải trả dài hạn			
334	4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh			
335	5. Phải trả nội bộ dài hạn			
336	6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn			
337	7. Phải trả dài hạn khác	16	167.999.999	167.999.999
338	8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	12	17.729.421.237	72.775.686.545
339	9. Trái phiếu chuyển đổi			
340	10. Cổ phiếu ưu đãi			
341	11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả			
342	12. Dự phòng phải trả dài hạn			
343	13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ			



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			31/12/2015	01/01/2015
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		649.491.269.437	605.275.251.767
410	I. Vốn chủ sở hữu	17	649.491.269.437	605.275.251.767
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		445.421.280.000	445.421.280.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		445.421.280.000	445.421.280.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi			
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		86.520.960.000	86.520.960.000
413	3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu			
414	4. Vốn khác của chủ sở hữu			
415	5. Cổ phiếu quỹ		(67.240.000)	(67.240.000)
416	6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản			
417	7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái			
418	8. Quỹ đầu tư phát triển		50.903.342.274	63.503.605.443
419	9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp			
420	10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		12.600.263.169	
421	11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		33.170.413.040	(8.096.954.735)
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		(8.096.954.735)	(10.092.888.022)
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		41.267.367.775	1.995.933.289
422	12. Nguồn vốn đầu tư XDCB			
429	13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		20.942.250.954	17.993.601.089
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác			
431	1. Nguồn kinh phí			
432	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ			
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.550.667.167.601	1.636.051.790.989

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Trần Đình Tâm

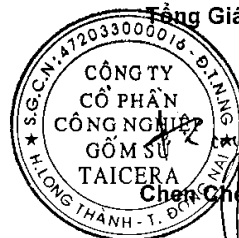
Lai Ping Shan

Trần Đình Tâm

Lai Ping Shan

Đồng Nai, ngày 30 tháng 01 năm 2016

Tổng Giám Đốc



Chen Cheng Jen

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2015

		Đơn vị tính: VND		
Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	2.099.968.762.501	2.305.491.680.567
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	21	36.455.191.195	47.264.620.037
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		2.063.513.571.306	2.258.227.060.530
11	4. Giá vốn hàng bán	22	1.649.024.332.698	1.916.459.138.546
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		414.489.238.608	341.767.921.984
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23	21.346.647.314	4.270.035.180
22	7. Chi phí tài chính	24	80.684.785.670	54.327.353.246
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		30.432.517.884	32.340.189.761
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết			
25	9. Chi phí bán hàng	25	192.657.278.210	197.814.672.657
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	124.371.204.497	100.465.518.612
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		38.122.617.545	(6.569.587.351)
31	12. Thu nhập khác	27	4.905.375.727	8.942.251.822
32	13. Chi phí khác	28	1.005.493.294	449.390.735
40	14. Lợi nhuận khác		3.899.882.433	8.492.861.087
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		42.022.499.978	1.923.273.735
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	29	748.007.308	26.079.956
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		41.274.492.670	1.897.193.779
61	19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		41.267.367.775	1.995.933.289
62	20. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát		7.124.895	(98.739.510)
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	30	927	45
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu			

Đồng Nai, ngày 30 tháng 01 năm 2016

Người lập biểu



Trần Đình Tâm

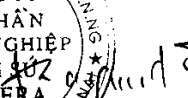
Kế toán trưởng



Lai Ping Shan



Tổng Giám Đốc



Trần Thành Jen

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014
01	I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
	1. Lợi nhuận trước thuế		42.022.499.978	1.923.273.735
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	1. Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		118.149.306.233	126.463.038.851
03	2. Các khoản dự phòng		2.124.008.859	(751.344.143)
04	3. Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		430.966.667	2.482.134.179
05	4. Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(572.030.186)	(1.136.309.768)
06	5. Chi phí lãi vay		30.432.517.884	32.340.189.761
07	6. Các khoản điều chỉnh khác			
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		192.587.269.435	161.320.982.615
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		54.925.194.532	(40.735.531.855)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(56.186.936.293)	3.944.251.133
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(51.398.574.365)	12.657.831.089
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		10.173.072.032	(12.913.919.089)
13	- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh			
14	- Tiền lãi vay đã trả		(30.828.428.780)	(31.292.984.072)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(27.621.401)	(220.305.171)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		10.257.376.250	296.589.203
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh			(23.644.525.401)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		129.501.351.410	69.412.392.971
	II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(28.094.956.725)	(54.082.821.438)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác			494.010.908
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác			
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác			
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác			
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác			1.100.755.420
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		593.592.686	646.970.485
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(27.501.364.039)	(51.841.084.625)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu			
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành			
33	3. Tiền thu từ đi vay		1.025.677.764.550	1.139.176.563.897
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(1.104.208.929.932)	(1.157.647.277.866)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính			
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu			
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(78.531.165.382)	(18.470.713.969)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		23.468.821.989	(899.405.623)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		179.005.711.017	179.225.382.912
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		276.314.844	679.733.772
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	03	202.750.847.850	179.905.116.684

Đồng Nai, ngày 30 tháng 01 năm 2016

Người lập biểu

Trần Đình Tâm

Kế toán trưởng

Lai Ping Shan



Đồng Giám Đốc

Chen Cheng Jen

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2015

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP

1.1 Thông tin doanh nghiệp

Công ty Cổ Phần Công Nghiệp gốm sứ Taicera là doanh nghiệp được thành lập tại nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam với thời gian hoạt động là 50 năm kể từ ngày 11 tháng 01 năm 1994 theo Giấy phép đầu tư số 764/GP của Ủy ban Nhà nước về hợp tác và đầu tư cấp.

Ngày 09/08/2005, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã cấp giấy phép số 764CPH/CP chấp nhận cho Công ty được chuyển thành Công ty Cổ phần có vốn đầu tư nước ngoài với số vốn đầu tư là 66.166.667 Đô la Mỹ, vốn điều lệ là 250.045.940.000 đồng.

Ngày 08 tháng 11 năm 2006, Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán nhà nước có quyết định số 65/UBCK-ĐKPH cho phép Công ty được phát hành ra công chúng 3.900.600 cổ phiếu với mệnh giá cổ phiếu là 10.000 đ.

Hiện nay, Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần đăng ký thay đổi lần thứ 1, mã số doanh nghiệp 3600254001, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 17 tháng 9 năm 2015; Và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thay đổi lần thứ mười lăm, mã số dự án 4336586377, do Ban quản lý các khu công nghiệp Đồng Nai cấp ngày 28 tháng 9 năm 2015.

Trụ sở chính của Công ty tại Khu Công nghiệp Gò Dầu, Xã Phước Thái, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 445.421.280.000 VND.

1.2 Lĩnh vực kinh doanh : Thương mại, sản xuất.

1.3 Hoạt động chính của Công ty là:

Sản xuất, mua bán gạch thạch anh phản quang, gạch men và các sản phẩm gốm sứ.

1.4 Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường: 12 tháng

1.5 Cấu trúc Nhóm Công ty

Tổng số Công ty con: 02

- Số lượng Công ty con được hợp nhất: 02
- Số lượng Công ty con không được hợp nhất: 0

Các công ty con được hợp nhất vào báo cáo tài chính:

- | | |
|------------------|---|
| Tên công ty | Công ty TNHH Phát Triển Taicera |
| Địa chỉ | Lô C2, Đường K1, KCN Cát Lái - Cụm II, P. Thạnh Mỹ Lợi, Q. 2, TP. HCM |
| Vốn điều lệ | 24.145.659.400 VND |
| Tỷ lệ lợi ích | 51,00% |
| Tỷ lệ biểu quyết | 51,00% |
-
- | | |
|------------------|--|
| Tên công ty | Công ty TNHH Taicera Keraben |
| Địa chỉ | 484A Nguyễn Thị Thập - Phường Tân Quy - Quận 7 - TP. HCM |
| Vốn điều lệ | 14.482.440.000 VND |
| Tỷ lệ lợi ích | 51,00% |
| Tỷ lệ biểu quyết | 51,00% |

2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính riêng của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT Năm 2015

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con là giống nhau

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

2.2 Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.3 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn sửa đổi, bổ sung.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Thay đổi trong các chính sách kế toán và thuyết minh

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ("Thông tư 202") hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Các thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư 202 thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 "Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con". Ban Giám đốc Công ty đã áp dụng Thông tư 200 và Thông tư 202 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Ảnh hưởng của các thay đổi chính sách kế toán theo hướng dẫn của Thông tư 200, Thông tư 202 được áp dụng phi hồi tố. Công ty đã bổ sung thuyết minh thông tin so sách trên Báo cáo tài chính hợp nhất đối với các chỉ tiêu có sự thay đổi giữa Thông tư 200, Thông tư 202 và Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC, phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC tại phần thuyết minh số.32.5

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán: Nhật ký chung

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản ký quỹ, các khoản đầu tư tài chính và các công cụ tài chính phái sinh.



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2015

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản nợ thuê tài chính, các khoản vay và công cụ tài chính phải sinh.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu

Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Tỷ giá đối với các giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong kỳ:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): Là tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại;
- Tỷ giá giao dịch thực tế khi góp vốn hoặc nhận vốn góp: Là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn;
- Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải thu: Là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải trả: Là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả), tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả kinh doanh của kỳ kế toán.

Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị

Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT Năm 2015

Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán

Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định (TSCĐ):

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	4%
- Máy móc, thiết bị	10% - 16%
- Phương tiện vận tải	10%
- Thiết bị công cụ quản lý	12,5%

Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản (được vốn hóa) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay".

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội, khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được phân bổ dần từng quý vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần từng quý vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

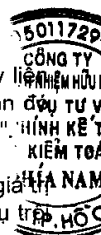
Nguyên tắc ghi nhận: Bao gồm các khoản phải trả người bán, người mua trả tiền trước, phải trả nội bộ, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm được phân loại là nợ ngắn hạn.
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm được phân loại là nợ dài hạn.

Thuế thu nhập hoãn lại được phân loại là nợ dài hạn.

Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2015

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Vốn được bổ sung từ kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp theo quy định của chính sách tài chính, quyết định của các chủ sở hữu vốn và của Hội đồng Quản trị.

Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này và không bổ sung vốn kinh doanh từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Công ty mẹ phân phối lợi nhuận cho chủ sở hữu không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Trường hợp lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất cao hơn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ và nếu số lợi nhuận quyết định phân phối vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính riêng, công ty mẹ chỉ thực hiện phân phối sau khi đã điều chuyển lợi nhuận từ các công ty con về công ty mẹ.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2015

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn trong hình thức pháp lý.

